

Bản án số: 318/2021/HS-PT
Ngày: 27/10/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Nguyễn.

Các Thẩm phán:

1. Ông Vũ Văn Lê.
2. Ông Trương Công Huân.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 210/2021/HSPT ngày 18/5/2021 đối với bị cáo Vu Toản N do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 67/2021/HSST ngày 06/4/2021 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo:

Vu Toản N, sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 14 Lầu 2, phía sau L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vu Hồng P và bà Nguyễn Thị T; có vợ Phạm Trần Hoàng Y (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2006; tiền sự: không; tiền án: 1. Tại bản án số 465/2014/HSST ngày 21/11/2014 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; 2. Tại bản án số 69/2017/HS-ST ngày 09/6/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Bị bắt tạm giam ngày 18/11/2020. (có mặt).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm: 1982; chỗ ở hiện nay: 145 BC1, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, Vu Toan N điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave biển kiểm soát 59Y2-049.49 đi tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật. Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 13/11/2020, N điều khiển xe đến trước Ủy ban nhân dân Quận 1, số 47 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1 thì phát hiện bà Nguyễn Thị Hải Y và bà Lê Thị Lệ Thu đang đi bộ băng qua đường. Bà Y cầm trên tay phải 01 bóp cầm tay, N liền điều khiển xe mô tô áp sát từ phía sau bên phải Bà Y, dùng tay trái giật bóp cầm tay của Bà Y rồi tăng ga tẩu thoát. Sau khi cướp được tài sản, N kiểm tra bên trong bóp có giấy tờ tùy thân, số tiền 300.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Google Pixel. N đem bóp cầm tay của Bà Y bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ cơ quan, 01 thẻ ngân hàng rút bỏ xuống kênh Tàu Hủ thuộc Phường 6, Quận 4, giữ lại số tiền 300.000 đồng và điện thoại di động. Sau đó, N đem bán điện thoại di động cho ông Đoàn Văn Duẩn tại cửa hàng điện thoại di động An Thông, số 19 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 24, quận Bình Thạnh được 700.000 đồng và tiêu xài hết. Đến ngày 18/11/2020, N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, Vu Toan N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và hình ảnh Camera ghi nhận sự việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 25/KL-HĐĐGTS ngày 06/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Google Pixel, có giá 5.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã thu hồi lại được 01 điện thoại di động hiệu Google Pixel trả lại người bị hại bà Nguyễn Thị Hải Y. Các vật chứng gồm 01 bóp cầm tay, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ cơ quan, 01 thẻ ngân hàng và số tiền 300.000 đồng chưa thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Y không yêu cầu bị cáo phải bồi thường đối với các tài sản không thu hồi được. Ông Đoàn Văn Duẩn không biết N bán điện thoại là tài sản do phạm tội mà có và có đơn yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 700.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 67/2021/HSST ngày 06/4/2021 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Vu Toan N phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Vu Toan N 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 buộc bị cáo Vu Toan N nộp lại số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên giải quyết về dân sự, xử lý các vật chứng khác, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Vụ Toàn N không kháng cáo.

Ngày 20/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKSQ1 kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 1, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sửa bản án theo hướng không buộc bị cáo Vụ Toàn N phải nộp số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Vụ Toàn N đã thừa nhận các hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xét xử bị cáo Vụ Toàn N 05 năm 06 tháng tù về tội danh “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không có kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 kháng nghị trong thời hạn luật định. Tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự quy định: “... Đối với vật, tiền bị người phạm tội chiếm đoạt hoặc sử dụng trái phép thì không tịch thu mà trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp...” nên số tiền 300.000 đồng bị cáo Vụ Toàn N chiếm đoạt của Bà Y không thuộc trường hợp tịch thu sung vào ngân sách nhà nước mà phải trả lại cho Bà Y. Tại Điều 194 Bộ luật dân sự quy định: “Chủ sở hữu có quyền bán, trao đổi, tặng cho, cho vay, để thừa kế, từ bỏ quyền sở hữu, tiêu dùng, tiêu hủy hoặc thực hiện các hình thức định đoạt khác phù hợp quy định của pháp luật đối với tài sản”. Do đó, bản án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo Vụ Toàn N phải nộp lại số tiền 300.000 đồng để tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước, trong khi bị hại Nguyễn Thị Hải Y không yêu cầu bị cáo phải trả lại là gây bất lợi cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị số 02/QĐ-VKSQ1 ngày 20/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, sửa bản án sơ thẩm, theo hướng không buộc bị cáo Vụ Toàn N phải nộp số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo Vụ Toàn N không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 1, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Vu Toan N đã thừa nhận hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Cụ thể: Do cần tiền tiêu xài nên bị cáo nảy sinh ý định cướp giật tài sản của người đi đường. Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 13/11/2020, tại trước Ủy ban nhân dân Quận 1, số 47 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave biển kiểm soát 59Y2-049.49 khi thấy bà Nguyễn Thị Hải Y và bà Lê Thị Lệ Thu đang đi bộ băng qua đường trên tay có cầm một bóp cầm tay. Bị cáo liền điều khiển xe mô tô áp sát từ phía sau bên phải, dùng tay trái giật bóp cầm tay của Bà Y bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Google Pixel, số tiền 300.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ cơ quan, 01 thẻ ngân hàng rồi tăng ga tẩu thoát. Đến ngày 18/11/2020, bị cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đầu thú.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 25/KL-HĐDGTS ngày 06/02/2021 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Google Pixel, có giá 5.000.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ đó, tuyên xử bị cáo Vu Toan N 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị về phần hình phạt nên cấp phúc thẩm không xem xét.

[4] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1:

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Vu Toan N đã chiếm đoạt được của bị hại Nguyễn Thị Hải Y tài sản gồm: điện thoại di động, giấy tờ tùy thân và số tiền 300.000 đồng. Tại giai đoạn điều tra, Bà Y không yêu cầu bồi thường đối với giấy tờ bị mất và không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 300.000 đồng.

Tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: “... Đối với vật, tiền bị người phạm tội chiếm đoạt hoặc sử dụng trái phép thì không tịch thu mà trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp...” nên số tiền 300.000 đồng bị cáo Vu Toan N chiếm đoạt của Bà Y không thuộc trường hợp tịch thu sung vào ngân sách nhà nước mà phải trả lại cho Bà Y. Tại Điều 194 Bộ luật dân sự quy định: “Chủ sở hữu có quyền bán, trao đổi, tặng cho, cho vay, để thừa kế, từ bỏ quyền sở hữu, tiêu dùng, tiêu hủy hoặc thực hiện các hình thức định đoạt khác phù hợp quy định của pháp luật đối với tài sản”.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm đề ngày 28/6/2021, Bà Y xác nhận: bà cho bị cáo Vu Toan N số tiền 300.000 đồng mà bị cáo N đã chiếm đoạt. Do đó, không có cơ sở để buộc bị cáo Vu Toan N phải nộp lại số tiền 300.000 đồng để tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước. Tòa án chỉ ghi nhận ý kiến của bị hại trong bản án cho phù hợp quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị số 02/QĐ-VKSQ1 ngày 20/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, sửa bản án sơ thẩm.

Bị cáo Vụ Toàn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng nghị số 02/QĐ-VKSQ1 ngày 20/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, sửa bản án sơ thẩm số 67/2021/HSST ngày 06/4/2021 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố bị cáo Vụ Toàn N phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Vụ Toàn N 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2020.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 194 Bộ luật dân sự năm 2015: Ghi nhận quyền định đoạt tài sản của bị hại Nguyễn Thị Hải Y cho bị cáo Vụ Toàn N số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Bị cáo Vụ Toàn N không phải nộp số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND Quận 1; (1)
- CC THA Quận 1; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (2)
- TAND Quận 1; (2)
- Công an Quận 1; (1)
- Phòng PC 53-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Đường sự; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Nguyễn

